

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH NINH BÌNH

Số: /NBI-QLDN2
V/v chính sách thuế GTGT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty CP thời trang thể thao chuyên nghiệp Giao Thủy.
Mã số thuế: 0600408270.
Địa chỉ: Thôn Hoàn Đông, Xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình.

Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được công văn số 01.2026/PSGT-CV ngày 30/7/2026 của Công ty Cổ phần thời trang thể thao chuyên nghiệp Giao Thủy (sau đây gọi là Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa tạm nhập để sửa chữa và tái xuất theo loại hình G13. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

Tại khoản 20 Điều 5 Luật số 48/2024/QH15 Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế:

...

20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của công ty cho thuê tài chính được vận chuyển thẳng vào khu phi thuế quan để cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuê tài chính.

Tại khoản 12 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế quy định:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế:

...

12. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau. Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của công ty cho thuê tài chính được vận chuyển thẳng vào khu phi thuế quan để cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuê tài chính. Khu phi thuế quan thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu...”

Tại khoản 2 Điều 14 Luật số 48/2024/QH15 Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

...

2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có). Chính phủ quy định về điều kiện khấu trừ đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác....”.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật số 48/2024/QH15 Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 15. Hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Việc hoàn thuế đối với xuất khẩu được quy định như sau:

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác;

b) Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của kỳ hoàn thuế. Kỳ hoàn thuế được xác định từ kỳ tính thuế giá trị gia tăng có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục chưa được hoàn thuế đến kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế.

Số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế giá trị gia tăng đầu vào hạch toán riêng được và số thuế giá trị gia

tăng đầu vào được xác định theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được xác định cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhưng chưa được hoàn do vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế trước được khấu trừ vào kỳ tính thuế tiếp theo để xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu kỳ hoàn thuế tiếp theo.”

Căn cứ quy định nêu trên, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng không chịu thuế tại khâu nhập khẩu: Công ty tạm nhập sản phẩm gia công hàng may mặc từ thương nhân nước ngoài để sửa chữa do sai thông số kỹ thuật và tái xuất trả lại cho đối tác, nếu đáp ứng đủ các quy định của pháp luật về Hải quan, thương mại và quản lý ngoại thương đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

2. Về nội dung kê khai, nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu: Đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu để được kiểm tra hồ sơ thực tế xác định chính xác mã loại hình xuất khẩu và giải quyết thủ tục Hải quan theo đúng thẩm quyền quy định.

3. Về việc kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT: Công ty cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 15 Luật số 48/2024/QH15 Luật Thuế giá trị gia tăng.

Thuế tỉnh Ninh Bình đề nghị Công ty căn cứ thực tế tại đơn vị, đối chiếu với các quy định pháp luật nêu trên và chính sách pháp luật hiện hành có liên quan để thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh (để báo cáo);
- PTTT: Đặng ngọc Nghĩa;
- Các phòng: NVDTTC; KTr2;QLDN1; QLDN3;
- Website Thuế tỉnh Ninh Bình;
- Lưu:VT, QLDN2(htdung04).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Đặng Ngọc Nghĩa